

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét - Phê duyệt	- Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Thúy	Lê Đức Tùng	Vũ Văn Luyện
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn lưu động

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân muốn thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Hà Nam Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp tỉnh Hà Nam

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- CCCM: Công chức chuyên môn
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TP: Tư pháp
- MCDT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
------------	---

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

	- Hai bên nam, nữ cùng thường trú trên địa bàn cấp xã mà một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được. - Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; - Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; - Không bị mất năng lực hành vi dân sự; - Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: + Kết hôn giả tạo; + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ; + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng; <i>* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</i>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.2.1	Giấy tờ xuất trình		
	Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn;	x	
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).	x	
5.2.2	Giấy tờ phải nộp		
	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một tờ khai đăng ký kết hôn	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

5.4	Thời gian xử lý			
	02 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND			
5.6	Lệ phí			
	Miễn lệ phí			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: CCCM chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động; CCCM kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn; lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ giải quyết nhiều hơn 01 ngày) và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT và Sổ theo dõi hồ sơ khi trở về UBND xã. Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì CCCM trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai	Công dân; CCCM	½ ngày	Theo 5.2 Biểu mẫu theo QT.VP 02
B2	Giải quyết hồ sơ: CCCM hỏi ý kiến hai bên nam, nữ,	CCCM	½ ngày	Biểu mẫu theo QT.VP

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

	nếu các bên tự nguyện kết hôn thì ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in Giấy chứng nhận kết hôn; trình lãnh đạo UBND ký phê duyệt. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT.			02
B3	Phê duyệt: Lãnh đạo UBND xã ký Giấy chứng nhận kết hôn. Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do. Lãnh đạo cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT.	Lãnh đạo UBND	½ ngày	Giấy chứng nhận kết hôn hoặc văn bản từ chối. Biểu mẫu theo QT.VP 02
B4	Trả kết quả: CCCM tiếp nhận hồ sơ từ lãnh đạo UBND, đóng dấu, lưu hồ sơ, thu phí (nếu có) và trả kết quả cho công dân, yêu cầu công dân ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ tại điểm đăng ký lưu động; CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCDT. Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì CCCM phải đọc lại nội dung giấy tờ hộ tịch cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn.	CCCM	½ ngày	Biểu mẫu theo QT.VP 02

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.		Tờ khai đăng ký kết hôn

Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

7. HỒ SƠ LƯU

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.HT.07
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 12/4/2022

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)
2.	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn
3.	Sổ đăng ký kết hôn
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.	